

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 05/2008/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, vonfram và antimon giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Thực hiện Thông báo số 5487/VPCP-CN ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) phê duyệt quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến

và sử dụng quặng thiếc, vonfram và antimon giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 402/TTr-NCPT ngày 24 tháng 10 năm 2007 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách công nghiệp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch và Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, vonfram và antimon giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon

phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia và địa phương, tạo điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến.

2. Phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon phù hợp với yêu cầu củng cố an ninh quốc phòng, bảo vệ các công trình văn hóa có giá trị và bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có khoáng sản.

3. Phát triển bền vững, bảo đảm an toàn, có hiệu quả kinh tế công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon trên cơ sở khai thác hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên của đất nước và sử dụng nguyên liệu khoáng nhập khẩu.

4. Phát triển khai thác, chế biến quặng thiếc và antimon dựa vào nội lực là chính. Kết hợp nội lực và đầu tư nước ngoài để phát triển khai thác, chế biến quặng vonfram. Khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài tham gia sản xuất kim loại và hợp kim thiếc, vonfram và antimon có chất lượng và giá trị gia tăng cao.

5. Thực hiện trước một bước các hoạt động thăm dò nhằm tạo cơ sở tài nguyên quặng thiếc, vonfram và antimon tin

cậy cho hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản tiếp theo.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

- Bảo đảm hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon có hiệu quả và bền vững, đáp ứng tối đa nhu cầu nguyên liệu của ngành luyện kim và các ngành công nghiệp khác, có một phần xuất khẩu hợp lý tinh quặng, các chế phẩm trung gian và kim loại.

- Tăng cường kỷ cương pháp luật trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên quặng thiếc, vonfram và antimon, bảo đảm khai thác an toàn, triệt để và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái tại các địa bàn có khoáng sản.

- Bảo đảm mục tiêu sản lượng thiếc thỏi các loại luyện từ nguồn quặng thiếc trong nước năm 2010 đạt khoảng 2.600 tấn; từ năm 2015 đạt trên 3.000 tấn. Giai đoạn sau 2010, tỷ trọng thiếc thỏi loại I trong tổng sản lượng luyện thiếc đạt trên 80%.

- Bảo đảm sản lượng khai tuyển (tính theo WO_3 trong tinh quặng vonfram) và luyện hợp kim vonfram từ nguồn quặng vonfram trong nước năm 2010 đạt khoảng 3.600 tấn WO_3 và khoảng 1.000 tấn hợp kim; từ năm 2015 đạt 4.900 - 5.000 tấn WO_3 và 3.000 - 3.500 tấn hợp kim.

- Bảo đảm sản lượng antimon thời luyện từ nguồn quặng antimon trong nước năm 2010 đạt khoảng 1.000 tấn; từ năm 2015 đạt trên 1.600 tấn.

III. CÁC KHU VỰC CẤM, TẠM THỜI CẤM, HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN VÀ DỰ TRỮ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN THIẾC, VONFRAM, ANTIMON QUỐC GIA

1. Khu vực hạn chế hoạt động khoáng

sản: quặng thiếc gốc Sơn Kim (có mỏ Khe Bún), huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia: sa khoáng thiếc Na Ca (khoảng 20 km²) và phần tài nguyên còn lại của sa khoáng thiếc Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Các mỏ, điểm quặng thiếc, vonfram, antimon thuộc diện cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản như sau:

TT	Tên mỏ, điểm khoáng sản	Vị trí địa lý
1	Thiếc Long Lanh	3 xã Đa Nhim, Đung K'Nớ và Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
2	Thiếc Đa Thiện II (phía Bắc, TP. Đà Lạt)	Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
3	Thiếc Thái Phiên	Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
4	Thiếc Đông Thái Phiên	Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
5	Thiếc Đồi 1534	Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
6	Thiếc Hòa Bắc	Huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
7	Thiếc Bắc Xuân Thọ	Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
8	Antimon Khòn Rẹ	xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

IV. NHU CẦU THIẾC, VONFRAM VÀ ANTIMON CỦA VIỆT NAM

1. Nhu cầu về thiếc, vonfram và antimon quy kim loại dự báo như sau:

Đơn vị tính: tấn

TT	Chủng loại	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2025
1	Thiếc	2.100 - 2.200 TB: 2.150	3.700 - 4.000 TB: 3.850	6.800 - 7.000 TB: 6.900	8.000 - 9.000 TB: 8.500

TT	Chủng loại	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2025
2	Vonfram	650 - 700 TB: 660	800 - 900 TB: 850	930 - 1.000 TB: 980	1.100 - 1.200 TB: 1.150
3	Antimon	900 - 1.000 TB: 950	1.100 - 1.300 TB: 1.200	1.700 - 2.000 TB: 1.850	2.000 - 2.400 TB: 2.200

2. Cân đối cung - cầu:

a) Cân đối sản lượng sản xuất, tiêu thụ trong nước và xuất nhập khẩu thiếc thời, các sản phẩm thiếc dự kiến như sau:

Đơn vị tính: tấn

TT	Nội dung	2010	2015	2020	2025
1	Nhu cầu (quy thiếc thời)	2.150	3.850	6.900	8.500
2	Sản xuất thiếc thời	2.570	3.040	3.020	3.000
3	Tiêu thụ trong nước	1.170	2.040	2.520	2.500
4	Xuất khẩu thiếc thời	1.400	1.000	500	500
5	Nhập khẩu thiếc và các sản phẩm thiếc (quy thiếc thời)	980	1.810	4.380	6.000

b) Cân đối sản lượng sản xuất, tiêu thụ trong nước và xuất nhập khẩu vonfram kim loại và các sản phẩm vonfram dự kiến như sau:

Đơn vị tính: tấn

TT	Nội dung	2010	2015	2020	2025
1	Nhu cầu (quy vonfram kim loại)	660	850	930	1.150
2	Sản xuất tinh quặng (quy vonfram kim loại)	2.770	3.730	3.800	3.770
3	Tiêu thụ trong nước (quy vonfram kim loại)	70	160	220	270
4	Xuất khẩu tinh quặng và các sản phẩm khác (quy vonfram kim loại)	2.700	3.570	3.580	3.500
5	Nhập khẩu kim loại và các sản phẩm vonfram (quy kim loại)	590	690	750	880

c) Cân đối sản lượng sản xuất, tiêu thụ trong nước và xuất nhập khẩu antimon thỏi và các sản phẩm antimon dự kiến như sau:

Đơn vị tính: tấn

TT	Nội dung	2010	2015	2020	2025
1	Nhu cầu (quy antimon thỏi)	950	1.200	1.850	2.200
2	Sản xuất antimon thỏi và các sản phẩm khác (quy antimon thỏi)	1.040	1.660	1.660	1.660
3	Tiêu thụ trong nước (quy antimon thỏi)	340	460	660	860
4	Xuất khẩu antimon thỏi	700	1.200	1.000	800
5	Nhập khẩu kim loại và các sản phẩm antimon (quy antimon thỏi)	610	740	1.190	1.340

V. QUY HOẠCH THĂM DÒ QUẶNG THIẾC, VONFRAM VÀ ANTIMON

1. Thăm dò quặng thiếc

- Ưu tiên thăm dò quặng sa khoáng, tiếp đến là quặng gốc của các mỏ, điểm quặng thiếc trong hai vùng Pia Oắc (tỉnh Cao Bằng) và Tam Đảo (tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Thái Nguyên).

- Trong các vùng quặng khác, ưu tiên thăm dò, thăm dò bổ sung các mỏ, điểm quặng có triển vọng, phù hợp với tiến độ huy động tài nguyên vào khai thác để bảo đảm mục tiêu phát triển chung của ngành thiếc.

- Giai đoạn 2007 - 2015: thực hiện 17 đề án thăm dò.

- Giai đoạn 2016 - 2025: thực hiện 10 đề án thăm dò.

Danh mục các đề án thăm dò quặng thiếc chủ yếu nêu tại mục A1 của Phụ lục kèm theo.

- Nhu cầu vốn đầu tư thăm dò quặng thiếc giai đoạn 2007 - 2025 vào khoảng 235 tỷ đồng, trong đó, giai đoạn 2007 - 2015 khoảng 100 tỷ đồng.

2. Thăm dò quặng vonfram

- Trước mắt, đến năm 2010, thực hiện điều tra đánh giá, thăm dò diện tích quặng vonfram Hồ Quảng Phìn (tỉnh Hà Giang); thăm dò bổ sung quặng vonfram gốc tại 2 khu Thiện Kế và Hội Kế mỏ Thiện Kế (tỉnh Tuyên Quang).

- Sau năm 2010, thăm dò quặng vonfram sẽ tập trung vào vùng Đắc Rmang, tỉnh Đắc Nông (sau khi có kết quả điều tra đánh giá tiềm năng ở đó).

Danh mục các đề án thăm dò quặng vonfram chủ yếu nêu tại mục B của Phụ lục kèm theo.

3. Thăm dò quặng antimon

- Giai đoạn 2007 - 2015: Thực hiện thăm dò điểm quặng antimon Bó Mới để bổ sung nguồn nguyên liệu khoáng cho nhà máy luyện antimon tại tỉnh Hà Giang; thăm dò bổ sung mỏ Làng Vài, chú trọng vàng đi kèm, để chuẩn bị khôi phục sản xuất mỏ Làng Vài và nghiên cứu đầu tư nhà máy luyện antimon thời Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Giai đoạn 2016 - 2025: Ngoài đề án thăm dò quặng antimon Dương Huy (Quảng Ninh), dự kiến đầu tư thăm dò một số điểm quặng có triển vọng được chọn từ kết quả điều tra đánh giá quặng antimon trong đới cấu trúc Lô - Gâm trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Yên Minh, Mèo Vạc) và tỉnh Cao Bằng, trong vùng Nậm Chảy của tỉnh Lào Cai.

Danh mục các đề án thăm dò quặng antimon chủ yếu nêu tại mục C1 của Phụ lục kèm theo.

- Nhu cầu vốn đầu tư thăm dò quặng antimon trong giai đoạn 2007 - 2025 khoảng 60 - 80 tỷ đồng, trong đó, giai đoạn 2007 - 2015 khoảng 30 tỷ đồng.

VI. QUY HOẠCH KHAI THÁC, CHẾ BIẾN QUẶNG THIẾC

1. Quy hoạch khai tuyển quặng thiếc

- Đẩy mạnh khai thác, chế biến quặng thiếc gốc nhằm bù đắp sự suy giảm sản lượng khai thác, chế biến quặng thiếc sa khoáng của hai vùng Pia Oắc và Tam Đảo; đẩy mạnh đầu tư, đổi mới công nghệ khai tuyển bảo đảm hiệu quả khai thác, chế biến nguồn quặng thiếc sa khoáng nghèo, quặng thiếc gốc hạt mịn, quặng thiếc - vonfram và quặng thiếc - chì kẽm bạc.

- Đến năm 2015, tập trung khai thác tận thu nguồn quặng thiếc ở các bãi thải và quặng đuôi trong hai vùng Pia Oắc và Tam Đảo và một số nơi khác.

- Duy trì hoạt động khai thác quy mô nhỏ phù hợp với nguồn tài nguyên và khả năng của mỗi địa phương, góp phần đáp ứng nhu cầu của các nhà máy tuyển tinh - luyện thiếc hiện có và quy hoạch xây dựng mới.

- Tại các vùng quặng thiếc chính, dự kiến thực hiện 17 dự án đầu tư khai tuyển quặng thiếc quy mô công nghiệp, bao gồm 3 dự án duy trì và mở rộng sản xuất, 14 dự án xây dựng mỏ mới, và 4 - 5 dự án định hướng cho giai đoạn sau năm 2020.

Danh mục các dự án đầu tư khai tuyển quặng thiếc chủ yếu nêu tại mục A2 của Phụ lục kèm theo.

2. Quy hoạch tuyển tinh quặng thiếc và luyện thiếc thời

Đến năm 2015, hoàn thành mở rộng giai đoạn I dây chuyền điện phân thiếc thỏi loại I của Công ty Kim loại Màu Nghệ Tĩnh; xây dựng mới 3 nhà máy tuyển tinh - luyện thiếc thỏi loại I tại tỉnh Tuyên Quang, Hà Tĩnh và Lâm Đồng và 1 dây chuyền điện phân thiếc thỏi loại I ở Nghệ An.

Danh mục các dự án đầu tư tuyển tinh và luyện thiếc thỏi loại I nêu tại mục A3 của Phụ lục kèm theo.

3. Nhu cầu vốn đầu tư cho khai tuyển quặng thiếc và luyện thiếc thỏi

Nhu cầu vốn đầu tư khai tuyển quặng và luyện thiếc giai đoạn 2007 - 2025 vào khoảng 630 tỷ đồng, gồm 560 tỷ đồng vốn đầu tư khai tuyển và 70 tỷ đồng vốn đầu tư chế biến sâu (tuyển tinh, luyện thiếc thô và tinh), trong đó, giai đoạn 2007 - 2015 khoảng 500 tỷ đồng.

VII. QUY HOẠCH KHAI THÁC, CHẾ BIẾN QUẶNG VONFRAM

- Đầu tư cải tạo, mở rộng sản xuất mỏ Thiện Kế và phát triển thêm một số dự án khai tuyển quặng vonfram quy mô công nghiệp và quy mô nhỏ để giải quyết việc làm và tạo thêm nguồn nguyên liệu khoáng cho các cơ sở chế biến.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án khai thác, chế biến quặng vonfram đa kim mỏ Núi Pháo của liên doanh

Nuiphaovica và dự án nhà máy sản xuất hợp kim vonfram xuất khẩu của Công ty TNHH Công nghiệp Youngsun vonfram Việt Nam.

Danh mục các dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng vonfram chủ yếu nêu tại mục B của Phụ lục kèm theo.

- Nhu cầu vốn đầu tư cho khai thác và chế biến quặng vonfram giai đoạn 2007 - 2025 khoảng 5.200 tỷ đồng (chủ yếu là của giai đoạn 2007 - 2015), trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (liên doanh Nuiphaovica và Công ty TNHH Công nghiệp Youngsun vonfram Việt Nam) khoảng 5.160 tỷ đồng.

VIII. QUY HOẠCH KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN QUẶNG ANTIMON

- Đổi mới công nghệ tuyển, nâng cao hệ số thu hồi antimon và vàng trong chế biến quặng đa kim có antimon đi kèm (chủ yếu là quặng vàng).

- Đẩy mạnh khai tuyển quặng antimon mỏ Mậu Duệ, các mỏ và điểm quặng khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang để đáp ứng tối đa nhu cầu tinh quặng antimon của nhà máy luyện antimon thỏi tại tỉnh Hà Giang.

- Triển khai dự án khôi phục mỏ Làng Vài phục vụ nghiên cứu đầu tư nhà máy luyện antimon thỏi Chiêm Hóa; dự án liên doanh khai tuyển quặng và luyện

antimon thối tại Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, để có sản phẩm vào năm 2010.

Danh mục các dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng antimon chủ yếu nêu tại mục C2 của Phụ lục kèm theo.

- Nhu cầu vốn đầu tư cho khai thác và chế biến quặng antimon giai đoạn 2007 - 2025 khoảng 140 tỷ đồng (chủ yếu là của giai đoạn 2007 - 2015), trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khoảng 42 tỷ đồng.

IX. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC, CHẾ BIẾN QUẶNG THIẾC, VONFRAM VÀ ANTIMON TRONG GIAI ĐOẠN 2007 - 2025

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon của nước ta từ nay đến năm 2025 ước vào khoảng 6.130 - 6.200 tỷ đồng, trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khoảng 5.200 tỷ đồng.

X. CÁC GIẢI PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp, chính sách tổng thể

a) Xây dựng chính sách tài nguyên khoáng sản thiếc, vonfram, antimon quốc gia nhằm bảo đảm sự phát triển

bền vững của công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon với một số nội dung cơ bản như:

- Bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn tài nguyên trong nước.

- Triển khai thực hiện chủ trương hợp tác đầu tư khai thác tài nguyên quặng thiếc, vonfram và antimon ở các nước trong khu vực (Lào, Campuchia).

- Khuyến khích chế biến quặng thiếc vonfram, antimon tới kim loại chất lượng cao và hợp kim của chúng phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

b) Đẩy mạnh việc cổ phần hóa và thành lập mới các công ty cổ phần với sự tham gia của các tổ chức nghiên cứu khoa học - công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực địa chất, khai thác và tuyển quặng, luyện thiếc, antimon và vonfram. Khuyến khích các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán nhằm đa dạng loại hình sở hữu, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon.

c) Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong hoạt động khoáng sản thiếc, vonfram và antimon như: đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng; thu hút, đào tạo và sử dụng lao động địa phương; có biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái và tích cực tham gia cải thiện môi trường xã hội.

2. Nhóm giải pháp, chính sách cụ thể

a) Giải pháp thị trường: Xây dựng và phát triển thị trường thiếc, vonfram, antimon trong nước theo cơ chế thị trường cạnh tranh lành mạnh, hợp tác chặt chẽ nhằm bảo đảm nguồn nguyên liệu cho các cơ sở chế biến thô và tinh đã, đang và quy hoạch đầu tư xây dựng; từng bước tham gia thị trường quốc tế.

b) Nghiên cứu, chuyển giao và tiếp nhận khoa học - công nghệ:

- Hoàn thiện công nghệ khai thác, tuyển quặng gốc hoàn chỉnh và khép kín từ khai thác (hầm lò) đến tuyển trọng lực, tuyển nổi. Chú trọng nghiên cứu công nghệ xử lý quặng thiếc nghèo (sa khoáng và gốc) hiệu quả. Nghiên cứu và xây dựng quy trình công nghệ xử lý vonfram đi kèm trong quặng thiếc, antimon trong quặng vàng, quặng thiếc - đa kim (chì, kẽm, bạc...) theo phương thức kết hợp giữa Nhà nước - doanh nghiệp khoa học công nghệ - doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản;

- Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện công nghệ luyện kim, không ngừng nâng cao chất lượng thiếc thời, antimon thời;

- Hợp tác với nước ngoài nghiên cứu, sản xuất vonfram kim loại, các hợp kim và các chế phẩm trung gian của thiếc, vonfram, antimon chất lượng cao.

c) Phát triển và đào tạo nguồn nhân lực: Hợp tác với các cơ sở đào tạo (trường

dạy nghề, cao đẳng, đại học) để đào tạo và đào tạo lại đội ngũ lao động và nghiên cứu khoa học cho các khâu khai thác mỏ, tuyển khoáng và luyện kim phù hợp với quy mô và đặc điểm khoáng sản thiếc, vonfram và antimon của Việt Nam. Chú trọng đào tạo đội ngũ lãnh đạo, quản trị kinh doanh khoáng sản có trình độ để đáp ứng yêu cầu phát triển doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh toàn cầu.

d) Bảo vệ môi trường: Các doanh nghiệp hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản thực hiện đầy đủ mọi giải pháp bảo vệ môi trường trong các khâu thăm dò, khai thác, tuyển khoáng và luyện kim theo hướng áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; nghiêm túc thực hiện việc hoàn trả mặt bằng, môi trường sau khai thác. Đảm bảo vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động trong sản xuất. Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các công nghệ xử lý môi trường tiên tiến trong tất cả các công đoạn sản xuất.

đ) Giải pháp về vốn đầu tư: Nhằm thu hút khoảng 6.130 - 6.200 tỷ đồng cho đầu tư phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram, antimon của nước ta đến năm 2025, dự kiến sẽ huy động từ các nguồn:

- Vốn tự thu xếp của doanh nghiệp;

- Vốn Ngân sách: hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào

đối với các khu khai thác thiếc, antimon, vonfram ở quy mô lớn, đầu tư công tác đào tạo nghiên cứu khoa học, công nghệ của các viện, trường trong ngành;

- Vốn vay tín dụng đầu tư của Nhà nước: các dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng và luyện thiếc, antimon thời nếu đầu tư tại các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành;

- Vốn vay thương mại trong và ngoài nước;

- Vốn của các tổ chức tài chính qua hình thức cho thuê, thuê mua thiết bị, mua thiết bị tài trợ; tín dụng bên bán công nghệ, thiết bị;

- Vốn đầu tư nước ngoài: liên doanh với nước ngoài trong các dự án khai thác, chế biến quặng vonfram và antimon quy mô lớn.

e) Giải pháp quản lý nhà nước:

- Định kỳ rà soát, cập nhật và điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp thăm dò, khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram, antimon cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và quốc tế;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản theo hướng tập trung vào một đầu mối để đảm bảo tính thống nhất và chặt chẽ, không chồng chéo, nâng cao tính cơ

động và hiệu quả của việc quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên quặng thiếc, antimon và vonfram;

- Chân chỉnh công tác quản trị tài nguyên và thống kê báo cáo hoạt động khoáng sản thiếc, vonfram và antimon theo định kỳ từ cơ sở đến cấp tỉnh, cấp Bộ. Có biện pháp và chế tài xử lý đối với các tổ chức và cá nhân không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về việc này. Tăng cường thanh kiểm tra hoạt động khoáng sản nhằm ngăn ngừa tình trạng khai thác và xuất khẩu trái phép khoáng sản.

g) Một số giải pháp khác:

- Đổi mới việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo hướng thuận lợi về thủ tục, công khai, đảm bảo quản lý chặt chẽ hoạt động khoáng sản;

- Rà soát, sửa đổi các chỉ tiêu tính trữ lượng và tài nguyên dự báo quặng thiếc, vonfram và antimon cho phù hợp với điều kiện giá quặng và kim loại thiếc, vonfram và antimon ngày một gia tăng, sự tiến bộ của khoa học và công nghệ khai thác, chế biến... hiện nay.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công thương có trách nhiệm công bố, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy hoạch. Định kỳ thời sự hóa, điều chỉnh

09344246
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Quy hoạch và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon, bảo đảm đồng bộ và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các cam kết hội nhập quốc tế.

2. Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông theo chức năng nhiệm vụ của mình chủ trì và phối hợp với Bộ Công thương triển khai cụ thể hóa các giải pháp, chính sách nêu trong Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổ chức quản lý và bảo vệ tài nguyên quặng quặng thiếc, vonfram và antimon trên địa bàn; ngăn ngừa tình trạng khai thác và xuất khẩu trái phép khoáng sản.

- Khoanh định và phê duyệt các khu vực

cấm, tạm thời cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản thiếc, vonfram và antimon.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp triển khai các dự án nêu Quyết định này.

- Tổ chức lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến quặng thiếc, vonfram và antimon thuộc thẩm quyền của địa phương và phù hợp với Quy hoạch này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

Phụ lục

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN THĂM DÒ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN QUẶNG THIẾC,
VONFRAM, ANTIMON GIAI ĐOẠN 2007 - 2015, CÓ XÉT ĐẾN NĂM 2025

(ban hành kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-BCT ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương)

A1. Các đề án thăm dò (TD) quặng thiếc giai đoạn 2007 - 2025

TT	Nội dung	Tỉnh, Vùng quặng	Mục tiêu	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	TD thiếc - vonfram sa khoáng Nậm Kép	Cao Bằng/Pia Oắc	3.000 tấn SnO ₂ cấp B+C1	5
2	TD thiếc gốc Ngòi Lẹm	Tuyên Quang/Tam Đảo	3.500 tấn Sn cấp C1	5
3	TD thiếc gốc Khuôn Phây	Tuyên Quang/Tam Đảo	2.000 tấn Sn cấp C1+C2	3
4	TD thiếc - bismut gốc Tây Núi Pháo	Thái Nguyên/Tam Đảo	5.000 tấn Sn cấp C1+C2	7
5	TD thiếc gốc Thanh Sơn	Tuyên Quang/Tam Đảo	600 tấn Sn cấp C1+C2	2
6	TD thiếc - vonfram gốc Bù Me giai đoạn I	Thanh Hóa	6.000 tấn Sn+WO ₃ cấp C1+C2	7
7	TD bổ sung thiếc sa khoáng theo tiến độ khai thác của Công ty TNHH MTV KLM Nghệ Tĩnh	Nghệ An	4.000 tấn SnO ₂ cấp C1	4,2
8	TD thiếc gốc Suối Bắc - Suối Mai giai đoạn II	Nghệ An	5.000 tấn Sn cấp C1+C2	7
9	TD bổ sung quặng thiếc sa khoáng Bản Cô	Nghệ An	1.500 tấn SnO ₂ cấp C1	1,5
10	TD thiếc gốc - đa kim Pan Lom - Ca Đoi	Nghệ An	1.500 tấn SnO ₂ cấp C1	5
11	TD thiếc - chì - kẽm gốc Kè Tầng giai đoạn I	Nghệ An	2.500 tấn Sn cấp C1+C2	7
12	TD thiếc - chì - kẽm - bạc Làng Đông	Nghệ An	3.300 tấn Sn cấp C1+C2	7
13	TD thiếc gốc Khe Bún/Sơn Kim	Hà Tĩnh	12.000 tấn Sn cấp C1+C2	12

(A1 tiếp theo)

TT	Nội dung	Tỉnh, Vùng quặng	Mục tiêu	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
14	TD quặng thiếc Sa Võ, huyện Di Linh	Lâm Đồng - Ninh Thuận		7
15	TD quặng thiếc Núi Cao	Lâm Đồng - Ninh Thuận	1.000 tấn Sn cấp C1+C2	5
16	TD quặng thiếc Datanky	Lâm Đồng - Ninh Thuận	2.000 tấn Sn cấp C1+C2	7
17	TD quặng thiếc Tạt Lá	Lâm Đồng - Ninh Thuận	3.000 tấn Sn cấp C1+C2	7
18	TD quặng thiếc, thiếc - vonfram (vonfram) trong vùng Đồng Văn - Yên Minh	Hà Giang		20
19	TD quặng thiếc trong huyện Ngân Sơn	Bắc Kạn/Pia Oắc		20
20	TD quặng thiếc trong diện tích chạy dọc hai bên Quốc lộ 13A thuộc huyện Đại Từ	Thái Nguyên/Tam Đảo		25
21	TD bổ sung thiếc - vonfram gốc Bù Me gđ.II	Thanh Hóa	6.000 tấn Sn+WO ₃ cấp C1+C2	10
22	TD quặng thiếc gốc ở huyện Thường Xuân (không kể mỏ Bù Me)	Thanh Hóa		20
23	TD bổ sung thiếc gốc Suối Bắc - Suối Mai gđ.III	Nghệ An	5.000 tấn Sn cấp C1	7
24	TD thiếc sa khoáng Làng Sòng	Nghệ An	1.000 tấn SnO ₂ cấp C1	5
25	TD bổ sung thiếc - chì - kẽm gốc Kê Tăng gđ.II	Nghệ An	5.000 tấn Sn cấp C1+C2	7
26	TD quặng thiếc gốc xã Châu Tiên, huyện Quỳnh Hợp	Nghệ An		15
27	TD quặng thiếc gốc Gung Ré, huyện Di Linh	Lâm Đồng - Ninh Thuận		7

A2. Các dự án khai tuyển quặng thiếc phục vụ luyện thiếc thời giai đoạn 2007 - 2025

Đơn vị công suất: tấn thiếc trong tinh quặng/năm

TT	Nội dung	Quy mô khai tuyển	Công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
I	Giai đoạn 2007 - 2015				
1	Khai tuyển thiếc sa khoáng Nậm Kép (Cao Bằng)	Công nghiệp	118	20	
2	Khai tuyển thô thiếc sa khoáng Khuôn Phầy, Ngòi Lẹm và Khuôn Thê (Tuyên Quang)	Nhỏ	80		
3	Khai tuyển thô thiếc gốc Khuôn Phầy (Tuyên Quang)	Công nghiệp	100	15	
4	Khai tuyển thô thiếc - bismut gốc Tây Núi Pháo (Thái Nguyên)	Công nghiệp	150	35	Vốn cho cả tuyển tinh ở nhà máy luyện thiếc
5	Khai tuyển thô thiếc gốc Ngòi Lẹm (Tuyên Quang)	Công nghiệp	130	15	
6	Khai tuyển thô thiếc gốc Thanh Sơn (Tuyên Quang)	Nhỏ	30	7	
7	Khai tuyển thô thiếc - vonfram gốc Bù Me (Thanh Hóa)	Công nghiệp	150	30	Cấp tinh quặng cho luyện thiếc trong vùng Nghệ An

(A2 tiếp theo)

TT	Nội dung	Quy mô khai tuyển	Công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
8	Duy trì sản xuất mỏ sa khoáng Bản Poòng (Nghệ An)	Công nghiệp	118	8	Cty TNHH MTV KLM Nghệ Tĩnh đang khai tuyển
9	Duy trì, mở rộng sản xuất sa khoáng Bản Hạt (Nghệ An)	Công nghiệp	118 - 197	15	
10	Khai tuyển thiếc sa khoáng Bản Cô (Nghệ An)	Công nghiệp	79	10	
11	Khai tuyển thiếc sa khoáng Liên Hợp (Nghệ An)	Nhỏ	32	3	
12	Khai tuyển thô thiếc gốc Suối Bắc - Suối Mai (Nghệ An)	Công nghiệp	150	15	
13	Khai tuyển thô thiếc gốc Pan Lom - Ca Đoi (Nghệ An)	Nhỏ	40	7	
14	Khai tuyển thô - tinh thiếc gốc Kè Tăng (Nghệ An)	Công nghiệp	200	40	Tuyển cả tinh quặng thô của mỏ Làng Đông
15	Khai tuyển thô thiếc gốc Khe Bún/Sơn Kim (Hà Tĩnh)	Công nghiệp	400	30	

TT	Nội dung	Quy mô khai tuyển	Công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
16	Khai tuyển thô thiếc Núi Cao (Lâm Đồng)	Công nghiệp	50	8	Trước năm 2013, cấp tỉnh quặng cho cả nước. Từ năm 2013, cấp tỉnh quặng cho luyện thiếc thời loại I tại Lâm Đồng
17	Khai tuyển thô thiếc Datanky (Lâm Đồng)	Công nghiệp	100	15	
18	Khai tuyển thô thiếc Tạt Lá (Ninh Thuận)	Công nghiệp	70	10	
19	Khai tuyển thô thiếc gốc Sa Vỡ và Gung Ré (Lâm Đồng)	Công nghiệp	100	15	
II	Giai đoạn 2016 - 2025				
20	Duy trì, mở rộng sản xuất sa khoáng Bản Hạp (Nghệ An)	Công nghiệp	236	8	
21	Khai tuyển thô thiếc sa khoáng Làng Sòng (Nghệ An)	Nhỏ	32	7	
22	Khai tuyển thô thiếc gốc Làng Đông (Nghệ An)	Công nghiệp	120	15	
23	4 - 5 dự án khai tuyển quặng thiếc (chủ yếu là quặng gốc) quy mô vừa trong cả nước	Công nghiệp	600 - 800	80 - 100	

TT	Nội dung	Tỉnh	Công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Nhà máy tuyển tinh và luyện thiếc thời loại I Tuyên Quang	Tuyên Quang	300	15	
2	Mở rộng dây chuyền điện phân thiếc thời loại I của Công ty Kim loại Màu Nghệ Tĩnh (công suất tăng thêm)	Nghệ An	400	6	Tỉnh luyện thiếc thô và tinh quặng của Thanh Hóa, Nghệ An,
3	Nhà máy/dây chuyền điện phân tinh luyện thiếc thời loại I tại vùng Nghệ An	Nghệ An	300	10	
4	Nhà máy tuyển tinh và luyện thiếc thời loại I Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	300	15	
5	Nhà máy tuyển tinh và luyện thiếc thời loại I Lâm Đồng	Lâm Đồng	500	25	Luyện tinh quặng và thiếc thô của các địa phương từ Quảng Nam trở vào

B. Các đề án thăm dò, dự án khai thác và chế biến quặng vonfram giai đoạn 2007 - 2025

Đơn vị công suất: tấn WO₃ trong tinh quặng/năm

TT	Nội dung	Quy mô khai tuyển	Mục tiêu, Công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Điều tra đánh giá, thăm dò diện tích quặng vonfram Hồ Quảng Phìn, Hà Giang (theo Văn bản số 3513/VPCP-CN ngày 25/6/2007)	-		10	
2	Thăm dò quặng vonfram góc khu Thiện Kế và khu Hội Kế của mỏ Thiện Kế (Tuyên Quang)	-	5.000 (tấn WO ₃ cấp C1+C2)	7	
3	Thăm dò quặng vonframit vùng Đắc Rmang (Đắk Nông)	-		15	
4	Khai thác, chế biến quặng vonfram - đa kim Núi Pháo (Thái Nguyên)	Công nghiệp	4.788	4.900	Vốn FDI
5	Khai thác, tuyển thô quặng vonfram Núi Xuân Thu (Quảng Ngãi)	Nhỏ	30	10	
6	Dự án cải tạo mỏ Thiện Kế (Tuyên Quang): khai tuyển quặng vonfram góc khu Thiện Kế, Hội Kế và đổi mới công nghệ tuyển	Công nghiệp	100	20	
7	Đầu tư khâu tuyển tinh chọn riêng WO ₃ trong tinh quặng thô của mỏ quặng thiếc - vonfram Bù Me (Thanh Hóa)	Công nghiệp	150	3	
8	Khai thác và tuyển quặng vonfram Hồ Quảng Phìn (và Thặng Mồ) với quy mô phù hợp (Hà Giang)				

TT	Nội dung	Quy mô khai tuyển	Mục tiêu, Công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
9	Khai thác và tuyển quặng vonfram vùng Đắc Rmang (Đắc Nông)				
10	Xây dựng nhà máy sản xuất hợp kim vonfram xuất khẩu tại Cẩm Phả (Quảng Ninh) của Công ty TNHH Youngsun vonfram Việt Nam		3.500 (tấn hợp kim)	260	Vốn FDI

C1. Các đề án thăm dò (TD) quặng antimon giai đoạn 2007 - 2025

TT	Nội dung	Tỉnh	Mục tiêu	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	TD quặng antimon Bó Mới	Hà Giang	1.500 tấn Sb cấp C1	7
2	TD bổ sung quặng antimon mỏ Làng Vài	Tuyên Quang	5.000 tấn Sb cấp C1+C2	10
3	TD quặng antimon Dương Huy	Quảng Ninh	2.000 tấn Sb cấp C1+C2	7
4	TD quặng antimon trong đới cấu trúc Lô - Gâm	Hà Giang, Cao Bằng		25
5	TD quặng antimon trong vùng Nậm Cháy	Lào Cai		15

C2. Các dự án khai tuyển và luyện antimon từ quặng giai đoạn 2007 - 2025

Đơn vị công suất: tấn antimon trong tinh quặng/năm; * tấn antimon thỏi/năm

TT	Nội dung	Quy mô khai tuyển	Công suất	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Khai tuyển thô quặng antimon Bó Mới (Hà Giang)	Công nghiệp	100	6	
2	Khôi phục khai thác, tuyển quặng antimon mỏ Làng Vài (Chiêm Hóa, Tuyên Quang)	Công nghiệp	500	30	Chú trọng thu hồi vàng
3	Nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy luyện antimon thỏi tại Chiêm Hóa (Chiêm Hóa, Tuyên Quang)	-	500*	35	
4	Khai thác, tuyển tinh quặng antimon Đông Khe Chim và Tây Khe Chim (Cẩm Phả, Quảng Ninh)	Công nghiệp	200	42	Liên doanh Việt Nam - Trung Quốc
	Xây dựng nhà máy luyện antimon thỏi tại Cẩm Phả, Quảng Ninh	-	500*		
5	Khai tuyển tinh quặng antimon Đồng Quặng 3 và Đồng Quặng 2 (Cẩm Phả, Quảng Ninh)	Công nghiệp	300	25	Cấp tinh quặng cho nhà máy luyện antimon thỏi tại Cẩm Phả, Quảng Ninh
6	Khai tuyển thô quặng antimon Dương Huy và Đồng Mỏ (Cẩm Phả, Quảng Ninh)	Công nghiệp và nhỏ	200	15	